

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 1 /Năm 2024

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Phụ cấp thu hút	12	071	6103	00000	0	0	89.400.000	89.400.000	89.400.000	89.400.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	12	071	6115	00000	0	0	101.541.078	101.541.078	101.541.078	101.541.078
Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	12	071	6116	00000	0	0	227.170.575	227.170.575	227.170.575	227.170.575
Bảo hiểm xã hội	12	071	6301	00000	0	0	17.650.384	17.650.384	17.650.384	17.650.384
Bảo hiểm y tế	12	071	6302	00000	0	0	3.084.567	3.084.567	3.084.567	3.084.567
Kinh phí công đoàn	12	071	6303	00000	0	0	2.017.185	2.017.185	2.017.185	2.017.185
Bảo hiểm thất nghiệp	12	071	6304	00000	0	0	951.439	951.439	951.439	951.439
Chi khác	12	071	6449	00000	0	0	72.150.000	72.150.000	72.150.000	72.150.000
Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	12	071	7012	00000	0	0	9.360.000	9.360.000	9.360.000	9.360.000
Lương theo ngạch, bậc	13	071	6001	00000	0	0	616.028.550	616.028.550	616.028.550	616.028.550
Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	071	6051	00000	0	0	90.240.000	90.240.000	90.240.000	90.240.000
Phụ cấp chức vụ	13	071	6101	00000	0	0	8.269.500	8.269.500	8.269.500	8.269.500
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	071	6112	00000	0	0	217.316.088	217.316.088	217.316.088	217.316.088
Phụ cấp theo nghề, theo công việc	13	071	6113	00000	0	0	447.000	447.000	447.000	447.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	071	6115	00000	0	0	4.323.366	4.323.366	4.323.366	4.323.366
Bảo hiểm xã hội	13	071	6301	00000	0	0	124.514.320	124.514.320	124.514.320	124.514.320

Bảo hiểm y tế	13	071	6302	00000	0	0	21.976.929	21.976.929	21.976.929	21.976.929
Kinh phí công đoàn	13	071	6303	00000	0	0	14.318.816	14.318.816	14.318.816	14.318.816
Bảo hiểm thất nghiệp	13	071	6304	00000	0	0	6.870.154	6.870.154	6.870.154	6.870.154
Chi khác	13	071	6449	00000	0	0	75.600.000	75.600.000	75.600.000	75.600.000
Khoán điện thoại	13	071	6618	00000	0	0	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000
Khác	13	071	6649	00000	0	0	4.800.000	4.800.000	4.800.000	4.800.000
Khoán công tác phí	13	071	6704	00000	0	0	6.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000
Thuê lao động trong nước	13	071	6757	00000	0	0	23.451.150	23.451.150	23.451.150	23.451.150
Thuê đào tạo lại cán bộ	13	071	6758	00000	0	0	39.600.000	39.600.000	39.600.000	39.600.000
Chi mua hàng hóa, vật tư	13	071	7001	00000	0	0	36.072.000	36.072.000	36.072.000	36.072.000
Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	13	071	7012	00000	0	0	37.500	37.500	37.500	37.500
Chi khác	13	071	7049	00000	0	0	16.200.000	16.200.000	16.200.000	16.200.000
Lương theo ngạch, bậc	14	071	6001	00000	0	0	128.142.483	128.142.483	128.142.483	128.142.483
Phụ cấp chức vụ	14	071	6101	00000	0	0	1.720.500	1.720.500	1.720.500	1.720.500
Phụ cấp ưu đãi nghề	14	071	6112	00000	0	0	45.213.414	45.213.414	45.213.414	45.213.414
Phụ cấp theo nghề, theo công việc	14	071	6113	00000	0	0	93.000	93.000	93.000	93.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	14	071	6115	00000	0	0	22.067.389	22.067.389	22.067.389	22.067.389
Bảo hiểm xã hội	14	071	6301	00000	0	0	26.295.346	26.295.346	26.295.346	26.295.346
Bảo hiểm y tế	14	071	6302	00000	0	0	4.668.661	4.668.661	4.668.661	4.668.661
Kinh phí công đoàn	14	071	6303	00000	0	0	2.976.887	2.976.887	2.976.887	2.976.887
Bảo hiểm thất nghiệp	14	071	6304	00000	0	0	1.439.558	1.439.558	1.439.558	1.439.558
Cộng:					0	0	2.064.107.839	2.064.107.839	2.064.107.839	2.064.107.839
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 4 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Ngô Hoàng Lâm

Người ký: Van Ngo Thi Bich 03
Ngày ký: 02/04/2024 16:48:57
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Củ Chi - TP Hồ Chí Minh

Van Ngo Thi Bich 03

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 1 tháng 4 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Kiều Hạnh
Ngày ký: 01/04/2024 14:14:29
Đơn vị: Trường Mầm non Thị Trấn Củ Chi 3

Người ký: LÊ THỊ HỒNG THỦY
Ngày ký: 01/04/2024 14:16:05
Đơn vị: Trường Mầm non Thị Trấn Củ Chi 3

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

LÊ THỊ HỒNG THỦY